

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dụ

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Bà Trần Thanh Hải

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hương -Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2021/TLPT-HS ngày 22 tháng 2 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Trần Văn T và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Bùi Như V, Lê Xuân T và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2020/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

***Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:***

**1. Nguyễn Quốc Đ;** sinh ngày 02 tháng 5 năm 1980; nơi cư trú: Khu phố T, Thị trấn H, huyện Y, Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết S (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Bùi Thị Ánh Ng và 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/7/2020 đến ngày 29/7/2020; tạm giam từ ngày 30/7/2020 đến ngày 10/9/2020 được tại ngoại. Có mặt.

**2. Bùi Như V;** sinh ngày 03 tháng 9 năm 1989; nơi cư trú: Khu phố T, Thị trấn H, huyện Y, Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V và bà Phạm Thị Th có vợ là Nguyễn Thị Th đã ly hôn và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 22/7/2020 đến ngày 29/7/2020, ngày 30/7/2020 được tại ngoại. Có mặt.

**3. Lê Xuân T;** sinh ngày 04 tháng 10 năm 1994; nơi cư trú: Khu phố T, Thị Trấn H, huyện Y, Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị O; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2020 đến ngày 29/7/2020, ngày 30/7/2020 được tại ngoại. Có mặt.

***Các bị cáo không kháng cáo, bị kháng nghị:***

**4. Vũ Tiến L;** sinh ngày 06 tháng 11 năm 1997; nơi cư trú: Khu phố H, thị Trấn H, huyện Y, Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn D và bà Bùi Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2020 đến ngày 29/7/2020, ngày 30/7/2020 được tại ngoại. Có mặt.

**5. Trần Văn T;** sinh ngày 05 tháng 04 năm 1999; nơi cư trú: Khu phố T, Thị Trấn H, huyện Y, Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Vũ Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

**Tiền án:**

- Ngày 17/10/2017 thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 07-2-2018 Tòa án nhân dân (TAND) huyện Y xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 05/2018/HS-ST);

- Ngày 22/9/2017 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 16/5/2018 TAND thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 34/2018/HS-ST ngày 16/5/2018). Tổng hợp với 18 tháng tù của Bản án số 05/2018/HS-ST, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là 36 tháng tù. Ngày 14/5/2020 chấp hành xong hình phạt 36 tháng tù của hai Bản án. Chưa nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm của Bản án số 05/2018/HSST. Chưa nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng tiền tịch thu sung công quỹ nhà nước của Bản án số 34/2018/HSST.

- Ngày 21/7/2020 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,12 gam Heroine. Ngày 09/11/2020 TAND huyện Y, Hòa Bình xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 36/2020/HSST); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2020 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 11/12/2020 TAND huyện Y ra quyết định thi hành án Bản án số 36/2020/HSST đối với bị cáo Trần Văn T.

Nhân thân: Ngày 03/6/2017 Đoàn công an Bắc Thăng Long, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 21/11/2017 đã nộp phạt (được xóa tiền sự)

- *Người bị hại không có kháng cáo:* Anh Lê Tiến Th, sinh năm 1972; địa chỉ: Số nhà 04, ngách 101, ngõ Quỳnh, phường Thanh Nhàn, quận hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:*

Anh Đỗ Văn D, sinh năm 2000; địa chỉ: Khu phố Thắng Lợi, Thị Trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu phố Thanh Bình, Thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Lê Xuân T, Bùi Như V, Vũ Tiến L quen biết nhau. Ngày 14/7/2020, Lê Xuân T rủ Bùi Như V, Vũ Tiến L đến nhà Nguyễn Quốc Đ, đặt Đ làm cho một giò phong lan Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ giả để bán và Đ đã đồng ý.

Ngày 15/7/2020, Đ làm được 01 giò phong lan Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ giả, bán cho nhóm của Lê Xuân T, Bùi Như V và Vũ Tiến L với giá 4.000.000đ. Đ làm phong lan giả bằng cách: Lấy hoa của cây phong lan Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ (thật), dùng sợi kim loại nhỏ của lõi dây điện cắm một đầu vào cuống bông hoa Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ, đầu còn lại cắm vào thân cây phong lan phi điệp (thường), sử dụng keo dán 502 dán cố định điểm nối giữa hoa và thân. Sau đó, Lê Xuân T và L dùng điện thoại chụp ảnh, livestream lên tài khoản Facebook “Vườn Lan Huy Tuấn” để rao bán giò phong lan Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ (đột biến giả) vừa mua của Đ. Anh Lê Tiến Th nhắn tin vào tài khoản “Vườn Lan Huy Tuấn” để hỏi mua. Lê Xuân T trả lời, hẹn ngày 16/7/2020 hai bên giao dịch tại vườn lan của Đ thuê của anh Nguyễn Văn Đ từ trước đó. L gọi điện cho Trần Văn T và bảo T đến nhà L mang giò phong lan giả đến vườn lan của anh Đ để giao dịch. Sau đó tất cả thống nhất Trần Văn T lấy tên giả là Tuấn để đón anh Th và giao dịch với anh Th.

Đến khoảng 9h30 ngày 16/7/2020, anh Th sau khi xem giò phong lan Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ (đột biến giả) của nhóm V, T và L, anh Th không mua mà chọn mua giò phong lan năm cánh trắng Phú Thọ giả của Đ đang treo ở giàn lan. Trần Văn T bán giò phong lan Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ (đột biến giả) của Đ với giá 31.000.000 (ba mươi một triệu đồng). Sau đó, Đ đưa cho T số tiền 3.000.000đ tiền công bán cây, đưa cho Lê Xuân T số tiền 5.000.000đ tiền công tìm khách mua của nhóm của V, Lê Xuân T và L. Sau đó Đ trao đổi với V, Lê Xuân T, L về việc Đ tiếp tục làm phong lan Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ giả để bán. V, Lê Xuân T và L chịu trách nhiệm tìm khách mua, Trần Văn T đứng ra bán cây. Nơi giao dịch mua bán cây là vườn lan do Đ thuê của anh Nguyễn Văn Đ. Sau khi bán được cây, trừ tiền thuê vườn, thuê T bán cây, số tiền còn lại Đ chia cho nhóm của V, T, L 30%; còn lại Đ hưởng; V, Lê Xuân T và L đồng ý.

Giống như cách làm giả phong lan lần trước, Đ làm được 02 chậu phong lan Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ giả. V chụp ảnh, quay video đăng lên tài khoản Facebook “Vườn Lan Huy Tuấn” tiếp tục rao bán, anh Th tiếp tục đặt mua. Đúng hẹn, khoảng 9h30 ngày 17/7/2020 anh Th cùng anh Lê Trung T đến vườn lan của Đ thuê để xem lan. Trần Văn T đứng ra giao dịch bán cho anh Th 02 chậu phong lan Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ giả với giá 135.000.000 đồng. Sau khi anh Th đi khỏi giàn lan, Đ đưa cho Trần Văn T 13.500.000 đồng tiền công bán cây, Trần Văn T cho Đ 1.000.000đ nói để uống nước, Đ nhận 500.000đ và trả lại Trần

Văn T 5000.000đ. Chiều cùng ngày, Đ đưa cho V số tiền 31.000.000đ (tiền công nhóm của V, Lê Xuân T và L tìm khách mua (V đại diện cho nhóm nhận tiền của Đ). Sau đó V đưa cho T số tiền 7.500.000đ, còn lại 28.500.000đ V và L thống nhất chia đôi mỗi người một nửa, tuy nhiên V chưa đưa cho L mà giữ lại. Hai lần bán 3 giò phong lan giả được 166.000.000 đồng, Nguyễn Quốc Đ chia cho nhóm của V, T, L số tiền 36.000.000đ; chia cho Trần Văn T số tiền 16.500.000đ; trả tiền thuê vườn lan của anh Nguyễn Văn Đ là 16.000.000đ; Nguyễn Quốc Đ hưởng lợi 97.500.000 đồng.

Sau khi mang cây về nhà và chăm sóc, ngày 20/7/2020 anh Th phát hiện ba giò phong lan mua của Trần Văn T là giả do các vết gấn keo giữa hoa và thân cây trên các giò lan bị héo và lộ rõ. Ngày 21/7/2020 anh Th đã đến Công an huyện Y, tỉnh Hòa Bình để trình báo, giao nộp vật chứng là ba giò phong lan giả.

Các bị cáo Đ và V nộp tiền cho cơ quan điều tra, bồi thường trực tiếp cho bị hại, người liên quan trả lại tiền cho bị hại, bị cáo Lê Xuân T nộp tại chi cục Thi hành án để bồi thường cho bị hại, tổng cộng 121.900.000đ, cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Quốc Đ: Ngày 21/7/2020 Đ nộp cho cơ quan điều tra 49.900.000đ (trong đó tiền của Đ là 34.900.000đ, của V là 15.000.000đ). Ngày 14/11/2020 trả trực tiếp cho anh Th là 15.000.000đ. Ngày 14/11/2020 trả anh Th tại phiên tòa sơ thẩm 20.000.000đ; tổng cộng Đ trả cho anh Th 69.900.000đ (1). Đ trả tiền thuê vườn lan của anh Đ là 16.000.000đ và anh Nguyễn Văn Đ trả lại cho anh Th số tiền này (2). Bị cáo Bùi Như V: V đưa cho Đ 15.000.000đ và ngày 21/7/2020 Đ nộp số tiền này cho cơ quan điều tra. Ngày 22/7/2020 V và L nộp cho cơ quan điều tra số tiền 13.500.000đ; tổng cộng V và L trả cho anh Th số tiền 28.500.000đ (3). Bị cáo Lê Xuân T nộp tại chi cục Thi hành án huyện Y số tiền 7.500.000đ (4).

Tổng số 1+2+3+4: 69.900.000đ + 16.000.000đ + 28.500.000đ + 7.500.000đ = 121.900.000đ. Còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 166.000.000đ - 121.900.000đ = 44.100.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình đã quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Quốc Đ 30 tháng tù tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; được trừ 01 tháng 21 ngày tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 174; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Trần Văn T 30 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 36/2020/HSST ngày 09/11/2020 TAND huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 60 (sáu mươi) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bùi Như V 24 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được trừ 09 ngày tạm giữ.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lê Xuân T 24 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được trừ 09 ngày tạm giữ.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Vũ Tiến L 24 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được trừ 09 ngày tạm giữ.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường số tiền còn lại 44.100.000đ giữa hai bị cáo Nguyễn Quốc Đ và Bùi Như V và anh anh Lê Tiến Th. Theo đó, bị cáo Nguyễn Quốc Đ bồi thường 30.000.000đ, bị cáo Bùi Như V bồi thường 14.100.000đ. Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, các vấn đề khác, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 21/12/2020 và 30/12/2020, các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Lê Xuân T và Bùi Như V kháng cáo yêu cầu giảm hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 12/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2020/HS-ST ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình (Quyết định kháng nghị số: 04/QĐ-VKS). Đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “ *Dùng thủ đoạn tinh vi*” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 52 BLHS đối với các bị cáo: Nguyễn Quốc Đ, Bùi Như V, Lê Xuân T, Vũ Tiến L và Trần Văn T và tăng hình phạt đối với tất cả 05 bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo Nguyễn Quốc Đ, Lê Xuân T và Bùi Như V đã rút toàn bộ kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ nguyên Quyết định kháng nghị số: 04/QĐ-VKS ngày 12/01/2021.

Các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Trần Văn T, Bùi Như V, Lê Xuân T và Vũ Tiến L khai nhận: Lê Xuân T là người khởi xướng, T Bùi Như V và Vũ Tiến L đến gặp Nguyễn Quốc Đ, đặt Đ làm cho nhóm của Việt, T và L 01 giò phong lan Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ giả để bán. Đ làm được 01 giò phong lan Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ giả bán cho nhóm của V, T và L. Công cụ làm giả gồm có: Dao lam, bông hoa lan (thật), kéo, sợi dây kim loại nhỏ, thân cây phong lan phi điệp (thường) và keo dán 502. Cách làm: Đ dùng dao lam cắt lấy một bông hoa đang nở hoa trên giò cây phong lan Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ (thật) tại nhà bị cáo, dùng kéo cắt khoảng 01cm của sợi kim loại nhỏ của lõi dây điện, cắm một đầu vào cuống bông hoa Năm Cánh Trắng Phú Thọ thật, đầu còn lại cắm vào thân cây phong lan thường. Nhóm của V, T và L quảng cáo bán giò phong lan này qua mạng, anh Lê Tiến Th đến vườn lan để xem cây thì anh Th không mua giò phong lan Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ của nhóm của V, T và L mà chọn mua chậu phong lan Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ giả của Đ; cây phong lan của Đ có đặc điểm: Cây phong lan trồng trong chậu nhựa có đường kính 30cm có hai thân, một thân non dài 25cm có lá, một thân già đã rụng lá dài 18cm trên thân có 05 ki (cây con mới mọc) mỗi ki dài 02cm, hoa được gắn trên thân cây già bằng

keo dán 502, dán cố định điểm nối giữa hoa và thân. Ngày 16/7/2020 Bị cáo Trần Văn T bán cây này cho anh Th với giá 31.000.000đ.

Sau khi bán được 01 chậu phong lan Phi Diệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ giả cho anh Th với giá 31.000.000đ thì lúc đó Đ mới trao đổi với nhóm của Bùi Như V, Lê Xuân T và Vũ Tiến L về việc tiếp tục làm phong lan giả để bán. V, Lê Xuân T và L đồng ý. Đ chịu trách nhiệm làm phong lan giả. Bùi Như V, Lê Xuân T và L chịu trách nhiệm quảng cáo qua mạng tìm khách mua cây. Trần Văn T lấy tên giả là Tuấn đứng ra bán cây khi có khách mua phong lan. Về tỷ lệ ăn chia số tiền bán phong lan, sau khi trừ tiền thuê vườn lan của anh Đ, trả công Trần Văn T đứng ra bán cây, chỉ cho nhóm của V, Lê Xuân T và L, còn lại Đ hưởng.

Bằng cách làm giả hoa phong lan Phi Diệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ nêu trên. Ngày 17/7/2020, bị cáo Đ đã làm thêm được 02 chậu phong lan giả. Nhóm của V, Lê Xuân T và L quảng cáo bán phong lan qua mạng. Trần văn T đứng ra bán 02 chậu phong lan giả cho anh Th được 135.000.000.000 đ.

Sau hai lần bán 03 chậu phong lan giả được 166.000.000đ. Nguyễn Quốc Đ được hưởng 97.500.000đ. Bùi Như V, Lê Xuân T và Vũ Tiến L được hưởng 36.000.000đ. Trần Văn T được hưởng 15.800.000đ. Đ trả tiền thuê vườn lan của anh Nguyễn Văn Đ 16.000.000đ. Đ được hưởng 700.000đ.

Trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo Đ và bị cáo V đã bồi thường cho bị hại theo quyết định của Bản án sơ thẩm là 41.100.000đ/41.600.000đ (còn thiếu 500.000đ), trong đó bị cáo Đ bồi thường đủ 30.000.000đ, bị cáo V bồi thường 13.600.000đ/14.100.000đ. Tổng cộng Nguyễn Quốc Đ đã bồi thường 99.900.000đ/97.500.000đ, nhiều hơn số tiền đã hưởng là 2.400.000đ; Bùi Như V đã bồi thường 42.100.000đ/42.600.000đ, còn thiếu 500.000đ.

Trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình nêu ý kiến: Tại phiên tòa người kháng cáo Nguyễn Quốc Đ, Bùi Như V và Lê Xuân T rút toàn bộ kháng cáo. Căn cứ Điều 248 BLTTHS đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Đoàn, V và Lê Xuân T. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Đ và bị cáo V đã bồi thường cho người bị hại.

Về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và áp dụng đối với các bị cáo là đúng. Tuy nhiên việc đánh giá tính chất, mức độ, thủ đoạn phạm tội của các bị cáo chưa chính xác, dẫn đến tuyên hình phạt còn nhẹ. Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo có sự bàn bạc từ trước. Các bị cáo thống nhất việc làm giả các giò phong lan Phi Diệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Thủ đoạn phạm tội của các bị cáo rất tinh vi, thể hiện qua hành vi tỉ mỉ làm giả các giò phong lan, đem các giò phong lan giả đến vườn lan thật, làm cho khách hành không thể nhận biết, nhiều lần tin tưởng đó là những giò phong lan Phi Diệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ thật nên đã bỏ số tiền lớn ra để mua. Khi mua bán, chỉ một mình Trần Văn T đứng ra giao dịch lấy tên giả là Tuấn, còn Vũ Tiến L cảnh giới xung quanh. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải áp dụng thêm tình tiết

tăng nặng “Dùng thủ đoạn tinh vi” theo điểm m khoản 1 Điều 52 BLHS nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng đối với các bị cáo.

Mặt khác các bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền chiếm đoạt là 166.000.000đ thuộc Thọp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt các bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, mức khởi điểm khung hình phạt là chưa tương xứng với giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt. Đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 BLTTHS, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng: Áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “Dùng thủ đoạn tinh vi” quy định tại điểm m khoản 1 Điều 52 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Bùi Như V, Lê Xuân T, Vũ Tiến L và Trần Văn T, tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Bùi Như V, Lê Xuân T, Vũ Tiến L và Trần Văn T.

Đề nghị: Xử phạt bị cáo Lê Xuân T từ 48 đến 54 tháng tù; bị cáo Nguyễn Quốc Đ từ 42 đến 48 tháng tù; bị cáo Bùi Như V, bị cáo Vũ Tiến L mỗi bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù; bị cáo Trần Văn T từ 42 đến 48 tháng tù, tổng hợp với mức án 30 tháng tù của Bản án số 36/2020/HS-ST ngày 09/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình, buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

[2] Lúc đầu Lê Xuân T khởi xướng rủ Bùi Như V và Vũ Tiến L đến gặp Nguyễn Quốc Đ, đặt Đ làm cho nhóm của Việt, Lê Xuân T và L 01 giò phong lan Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ giả để bán và Đ đồng ý. Nhóm của V, Lê Xuân T và L bán giò phong lan này cho anh Lê Tiến Th nhưng anh Th không mua mà mua chậu phong lan Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ giả của Đ. Ngày 16/7/2020 Trần Văn T bán cho anh Th chậu phong lan Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ giả của Đ với giá 31.000.000đ. Sau đó, Đ mới trao đổi với nhóm của V, Lê Xuân T và L về việc tiếp tục làm phong lan Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ giả mục đích để bán với giá cao gấp nhiều lần giá trị thực của cây.

[3] Các bị cáo thống nhất Nguyễn Quốc Đ chịu trách nhiệm làm phong lan Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ giả. Bùi Như V, Lê Xuân T, Vũ Tiến L quảng cáo qua mạng tìm khách mua cây. Trần Văn T lấy tên giả là Tuấn “Vườn lan Huy Tuấn” đứng ra bán cây. Nơi giao dịch mua bán là vườn lan do Đ thuê của anh Nguyễn Văn Đ từ trước. Sau khi bán được cây, trừ tiền thuê vườn lan, trả tiền công cho Trần Văn T đứng ra bán cây, trả tiền công cho nhóm của V, Lê Xuân T và L tìm khách mua cây, số tiền còn lại Đ được hưởng. Ngày 17/7/2020, Nguyễn Quốc Đ đã làm được 02 chậu phong lan Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ giả. Nhóm

của V, Lê Xuân T, L và Trần Văn T bán 02 chậu phong lan Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ này cho anh Lê Tiến Th được 135.000.000đ.

[4] Như vậy trong hai ngày 16/7/2020 và 17/7/2020, Nguyễn Quốc Đ và đồng phạm Bùi Như V, Lê Xuân T, Vũ Tiến L và Trần Văn T đã có hành vi gian dối làm được 03 chậu phong lan Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ giả mục đích để bán. Anh Lê Tiến Th tin tưởng 03 chậu phong lan Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ do bị cáo T bán là phong lan Phi Điệp Năm Cánh Trắng Phú Thọ đột biến thật nên đã bỏ số tiền 166.000.000đ để mua. Các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Bùi Như V, Lê Xuân T, Vũ Tiến L và Trần Văn T đã chiếm đoạt của anh Th tổng số tiền 166.000.000đ.

Hành vi do các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Bùi Như V, Lê Xuân T, Vũ Tiến L và Trần Văn T thực hiện cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo điểm c (chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng) khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự (khung hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm). Việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Trần Văn T, Bùi Như V, Lê Xuân T và Vũ Tiến L về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi làm hoa lan đột biến giả để bán với giá cao gấp nhiều lần giá trị thực của cây, sử dụng mạng xã hội để rao bán nhằm đánh lừa người mua là hành vi vi phạm pháp luật. Song do mong muốn chiếm đoạt được nhiều tiền của người khác, các bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý. Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo Nguyễn Quốc Đ, Bùi Như V, Lê Xuân T đã rút toàn bộ kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 348 BLTTHS, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Nguyễn Quốc Đ, Bùi Như V và Lê Xuân T.

[6] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “Dùng thủ đoạn tinh vi” quy định tại điểm m khoản 1 điều 52 BLHS đối với Nguyễn Quốc Đ, Bùi Như V, Lê Xuân T, Vũ Tiến L và Trần Văn T, tăng hình phạt đối với 5 bị cáo có tên trên thấy rằng:

[6.1] Theo từ điển tiếng Việt “Thủ đoạn” là cách làm khôn khéo, thường là xảo trá, chỉ cốt sao cho đạt được mục đích riêng của mình. “Tinh vi” là có nội dung hoặc hình thức biểu hiện hết sức phức tạp, kín đáo, khó mà nhận ra. “Dùng thủ đoạn tinh vi để phạm tội” là trường hợp người phạm tội có những thủ đoạn phạm tội tinh vi là những mảnh khéo, cách thức thực hiện tội phạm phức tạp, kín đáo, khó bị phát hiện.

[6.2] Trong vụ án này bị cáo Đ là người trực tiếp làm giả 03 chậu hoa phong lan. Đ sử dụng sợi kim loại nhỏ của lõi dây điện để nối bông hoa phong lan thật với thân cây hoa phong lan thường, dùng keo dán 502 để gắn bông hoa và thân lại với nhau. Ngày đầu chưa phát hiện ra nhưng ngày hôm sau thì bông hoa thật sẽ bị



héo, lộ rõ và phát hiện ra ngay vết gấn của keo 502. Đây chính là hành vi gian dối của các bị cáo chứ không phải là “Thủ đoạn tinh vi”.

Vụ án có 5 bị cáo cùng thực hiện phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn không phải là phạm tội có tổ chức. Nguyễn Quốc Đ trực tiếp làm 03 chậu phong lan đột biến giả, hưởng lợi nhiều nhất. Bùi Như V, Lê Xuân T và Vũ Tiến L, Trần Văn T tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức: Bùi Như V, Lê Xuân T quảng cáo qua mạng tìm khách mua, Trần Văn T lấy tên giả là Tuấn đứng ra bán cây, L cảnh giới. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm chính, mức án của Nguyễn Quốc Đ phải cao hơn bị cáo Bùi Như V, Lê Xuân T, Vũ Tiến L và Trần Văn T là đúng.

### **[6.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:**

#### **[6.3.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

Các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Bùi Như V, Lê Xuân T và Vũ Tiến L, Trần Văn T hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn T có tiền án chưa được xóa án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

#### **[6.3.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Bùi Như V, Lê Xuân T, Vũ Tiến L, Trần Văn T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trước khi xét xử sơ thẩm, Nguyễn Quốc Đ, Bùi Như V, Lê Xuân T và Vũ Tiến L đã tích cực bồi thường cho người bị hại: Đ bồi thường 69.900.000đ; V và L bồi thường 28.500.000đ; T nộp 7.500.000đ tại Chi cục Thi hành án huyện Y. Bị cáo Đ có bố, mẹ đẻ là ông Nguyễn Viết S và bà Nguyễn Thị V được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Các bị cáo V, T và L sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo V là người dân tộc thiểu số (mường). Tại phiên tòa sơ thẩm người bị hại Lê Tiến Th đề nghị giảm hình phạt cho tất cả 05 bị cáo.

[6.3.3] Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm, hai bị cáo Đ và V đã bồi thường cho người bị hại Lê Tiến Th theo quyết định của Bản án sơ thẩm (Đ đã bồi thường đủ số tiền 30.000.000đ, V bồi thường 13.600.000/14.100.000đ, còn thiếu 500.000đ). Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho hai bị cáo Đ và V. Bên cạnh đó bị cáo Bùi Như V còn có tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, cụ thể: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L có văn bản xác nhận bị cáo V có thành tích giúp đỡ cơ quan có thẩm quyền phát hiện ngăn chặn, xử lý tội phạm (Công văn số 28/CV-CQĐT ngày 25/01/2021), ông nội bị cáo V là Bùi Văn H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo Bùi Như V.

[6.4] Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hậu quả của vụ án, vai trò của từng bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Trước khi xét xử phúc thẩm, bị cáo Đ đã bồi thường đầy đủ cho bị

hại theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Bị cáo V đã bồi thường gần như đầy đủ cho bị hại theo quyết định của Bản án sơ thẩm, số tiền còn thiếu 500.000đ là không đáng kể. Theo đó xử phạt Nguyễn Quốc Đ (bị cáo giữ vai trò chính), Trần Văn T (bị cáo có nhân thân xấu) mỗi bị cáo 30 tháng tù; xử phạt các bị cáo Việt, Lê Xuân T và L, mỗi bị cáo 24 tháng tù là thỏa đáng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo mức án nêu trên nằm trong khung hình phạt của khoản 2 Điều 174 BLHS là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đ và bị cáo V có thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Song xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Đ 30 tháng tù, bị cáo V 24 tháng tù là tương xứng với hành vi do hai bị cáo gây ra.

[6.5] Như phân tích nhận định trên, nhận thấy Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “dùng thủ đoạn tinh vi” quy định tại điểm m khoản 1 điều 52 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Bùi Như V, Lê Xuân T, Vũ Tiến L và Trần Văn T là không có căn cứ nên không có cơ sở đề tăng hình phạt đối với 05 bị cáo như quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình. Cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Trần Văn T, Bùi Như V, Lê Xuân T và Vũ Tiến L.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Bùi Như V, Lê Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Lê Xuân T và Bùi Như V.

2. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số: 04/QĐ-VKS ngày 15/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “dùng thủ đoạn tinh vi” quy định tại điểm m khoản 1 điều 52 BLHS, tăng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Trần Văn T, Bùi Như V, Lê Xuân T, Vũ Tiến L.

3. Giữ nguyên Bản án số: 42/2020/HS-ST ngày 15 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình về việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Trần Văn T, Bùi Như V, Lê Xuân T, Vũ Tiến L, cụ thể:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Quốc Đ 30 (ba mươi) tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được trừ 01 (một) tháng 21 (hai mươi một ngày) tạm giữ, tạm giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Văn T 30 (ba mươi) tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp với 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 36/2020/HSST ngày 09/11/2020 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 60 (sáu mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/7/2020 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy của Bản án số 36/2020/HS-ST ngày 09/11/2020 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Như V 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Xuân T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Vũ Tiến L 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

4. Xác nhận bị cáo Nguyễn Quốc Đ đã bồi thường xong cho bị hại Lê Tiến Th số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu đồng). Xác nhận bị cáo Bùi Như V đã bồi thường cho bị hại Lê Tiến Th số tiền 13.600.000đ/14.100.000đ, còn phải bồi thường 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Bùi Như V, Lê Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 29/4/2021.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Y;
- TAND huyện Y;
- Chi cục THADS H. Yên Thủy;
- Các bị cáo,
- Bị hại;
- Lưu TH; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Dụ**

